

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**  
**Bản án số: 65/2026/HNGĐ-ST**  
Ngày: 23 – 04 – 2026  
V/v: *Ly hôn*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Tuyết Nhung, ông Nguyễn Hoàng Diêu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk** tham gia phiên tòa:  
Bà Kiều Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05/12/2025, về việc: “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thái Duy H, sinh năm 1986 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số E Đ, Buôn A, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Số A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Số D B, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn, ông Thái Duy H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Võ Thị Bích T tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/6/2022 (Nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk). Sau khi kết hôn thì vợ chồng thuê nhà và chung sống tại địa chỉ số D B, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

Sống chung hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã được tổ hòa giải hòa giải để đoàn tụ nhưng không thành, hiện đã sống ly thân, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với bà Võ Thị Bích T.

Về con chung: Tôi và bà Võ Thị Bích T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn bà Võ Thị Bích T nhưng bà Võ Thị Bích T vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc trình bày:**

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**Đề nghị HĐXX:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Thái Duy H:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Duy H và bà Võ Thị Bích T được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Thái Duy H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Thái Duy H yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Bích T, địa chỉ cư trú tại phường E, tỉnh Đắc Lắc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành

chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2015/QH15 thì đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn ông Thái Duy H có Đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, **Điều 228, Điều 238 Bộ** luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Duy H và bà Võ Thị Bích T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/6/2022 (Nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Thái Duy H và bà Võ Thị Bích T sau khi về chung sống với nhau thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Theo ông H trình bày do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã được tổ hòa giải hòa giải để đoàn tụ nhưng không thành, hiện đã sống ly thân, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: “*Quá trình sống chung thì ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã được tổ hòa giải hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.*”

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông Thái Duy H xét thấy không còn tình cảm với bà Võ Thị Bích T, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Thái Duy H, cho ông Thái Duy H được ly hôn với bà Võ Thị Bích T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Thái Duy H và bà Võ Thị Bích T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Thái Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Thái Duy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bị đơn bà Võ Thị Bích T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2015/QH15;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Duy H.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Ông Thái Duy H được ly hôn với bà Võ Thị Bích T.

**2. Về con chung:** Không có, không xem xét giải quyết.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

**5. Về án phí:** Ông Thái Duy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002933 ngày 21/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

*Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TÁ tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Loan**

